

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TT
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TT, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Dung và ông Nguyễn Đăng D

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT: Bà Đ Thị Thuỷ, Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2024, tại Tòa án nhân dân thị xã TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST- HS ngày 30/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST- HS ngày 01/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh năm 1959; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Trung tâm điều dưỡng thương binh TT thuộc phường X, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở: Khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 7/10; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1933 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1933; Gia đình có 06 anh em, bị cáo thứ 2; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; có 02 con, sinh năm 1989 và 1993; không tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn Tr, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Ch, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; vợ Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 2000; con: có 02 con sinh năm 2019, 2022; không tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023 đến ngày 25/7/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1995, giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ 2; vợ: Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1999; con: có 02 con sinh năm 2021 và 2023; không tiền án, tiền sự;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023 đến ngày 25/7/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H: Ông Hoàng Nhật H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2023 đến ngày 18/7/2023, Nguyễn Đức H đã lợi dụng kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc để tổ chức đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Tiến D, Phan Văn Tr, Tạ H1 T2 và nhiều người khác chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ. Tổng số tiền phạm tội là: 281.980.000đ. Cũng trong khoảng thời gian nêu trên Phan Văn Tr, Nguyễn Tiến D tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua số lô, số đề của H. H cũng trực tiếp đánh bạc với Tr và D. Trong đó Tr tham gia đánh bạc 3 lần với số tiền 34.250.000đ, 1 lần có hành vi đánh bạc bị xử phạt vi phạm hành chính; D tham gia đánh bạc 1 lần với số tiền là 10.125.000đ, H tham gia đánh bạc 5 lần.

Ngày 18/7/2023, khi H đang bán số lô, số đề cho Tạ H1 T2 tại nhà của mình ở khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT thì bị lực lượng công an thị xã TT bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- + 07 tờ giấy A4 trên mặt giấy có viết các số và chữ;
- + 01 mảnh giấy tờ lịch trên mặt giấy có các số và chữ;
- + 01 quyển sổ có bìa da màu đen, bên trong có một sổ trang trên mặt giấy có các số và chữ;
- + 01 điện thoại Sam sung Galaxy A32 gắn S số 0963066071 của bị cáo H;
- + 01 hộp giấy có in chữ TRÀ GỪNG;
- + Tiền Việt Nam 4.430.000đ;

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1976, trú tại khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh đến gặp H bảo H làm thư ký ghi số lô, số đề cho T1 để được hưởng tiền hoa hồng. H đồng ý. H với T1 thỏa thuận với

nhau, hàng ngày H sẽ viết số lô, số đề của những người chơi ra bảng cấp rồi chụp ảnh gửi cho T1 qua Zalo. T1 có trách nhiệm thanh toán T2 thua, H hưởng tiền chênh lệch. Mức độ chênh lệch như sau: H bán số lô giá từ 22.500đ – 23.000đ/ 01 điểm (khách nào mua nhiều bán giá 22.500đ, mua ít bán giá 23.000đ) thì T1 tính giá 21.800đ/01 điểm lô, số lô xiên nếu người chơi mua 100.000đ tiền lô xiên thì H chuyển cho T1 giá 75.000đ. Đối với tiền đề, cứ người chơi mua 100.000đ tiền đề thì H chuyển cho T1 83.000đ, H hưởng chênh lệch 17.000đ. Khi nào số tiền T2 thua từ việc mua bán số lô, số đề giữa H với T1 từ 10.000.000đ trở lên thì T1 cho một người nam thanh niên không quen biết đến để thanh toán. Ngày 17/7/2023, H sử dụng tài khoản ngân hàng MB bank số 5595595556669 chuyển số tiền 100.000.000đ đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 035100741926 để thanh toán tiền T2 thua từ việc mua bán số lô, số đề giữa H và T1.

Lợi dụng việc bán hàng tạp hoá tại khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT nên H làm nơi bán số lô, số đề cho người chơi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề; người chơi trực tiếp đến quán bán hàng tạp hoá của H hoặc nhắn tin đến tài khoản Zalo của H hiển thị “H Đ” ảnh đại diện là ảnh chụp chân dung H mặc quân phục quân đội, tài khoản được đăng ký bằng số điện thoại 0963066071 đăng ký tên H với nhà mạng Viettel để mua số lô, số đề. Hàng ngày H ghi chép lại các số lô, số lượng điểm lô bán cho người chơi; số đề, số tiền bán số đề cho người chơi vào một tờ giấy A4 (gọi là bảng đề) sau đó chụp ảnh lại và gửi vào tài khoản Zalo có tên hiển thị “ABC” của T1, đồng thời H viết các số lô, số lượng điểm lô bán cho người chơi, số đề, số tiền bán số đề cho người chơi vào một mảnh giấy (T1 gọi là cấp lô đề) giao cho người chơi (đối với người chơi trực tiếp đến mua) để làm căn cứ đối chiếu, thanh toán tiền được thua với người chơi.

Ngoài việc chuyển bảng cấp lô đề cho T1, H còn trực tiếp đánh bạc với những người chơi bằng cách tự giữ lại một số lô, số đề để H trực tiếp chi trả tiền T2 thua.

H đặt ra quy định chơi như sau: H bán số đề cho người chơi với giá 90 – 100 (tức người chơi mua 100.000đ tiền số đề thì trả cho H 90.000đ), số lô cho người chơi với giá 22.500đ – 23.000đ/ 1 điểm lô.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng, cứ mỗi 1.000đ tiền mua số đề người chơi trúng được H trả 80.000đ, nếu số đề khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì thua và mất số tiền bỏ ra.

Nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải Nhất thì trúng thưởng, cứ mỗi 1.000đ tiền mua số đề người chơi trúng được H trả 80.000đ, nếu số khách mua không trùng với 02 số cuối của giải Nhất thì thua và mất số tiền đã bỏ ra.

Nếu số lô khách mua trùng với 02 số cuối của 1 trong 27 kết quả của các giải từ giải đặc biệt, giải nhất, giải 2, giải 3, giải 4, giải 5, giải 6, giải 7 thì trúng thưởng. H bán 1 điểm lô với giá từ 22.500đ – 23.000đ (nếu ai mua nhiều thì H tính giá 22.500đ/1 điểm, ai mua ít tính giá 23.000đ/1 điểm). Cứ mỗi điểm lô người chơi trúng thưởng được H trả số tiền 80.000đ, nếu số lô khách mua không trùng với 2 số cuối của các giải trên thì thua và mất số tiền đã bỏ ra.

Nếu khách mua lô xiên (lô xiên 2 gồm 2 cặp VD 00, 01) đều trùng với 2 số cuối của 1 trong 27 kết quả của các giải từ giải đặc biệt, giải nhất, giải 2, giải 3, giải 4, giải 5, giải 6, giải 7 thì trúng thưởng; Đối với lô xiên 2 cứ 10.000đ người chơi trúng được H trả 100.000đ; nếu số lô xiên người chơi mua không trùng với 2 số cuối của các giải trên thì thua và mất số tiền bỏ ra.

Nếu khách mua lô xiên gồm 3 cặp số (VD 00, 01, 23) đều trùng với 2 số cuối của 1 trong 27 kết quả của các giải từ giải đặc biệt, giải nhất, giải 2, giải 3, giải 4, giải 5, giải 6, giải 7 thì trúng thưởng; Đối với lô xiên 3 thì cứ 10.000đ người chơi trúng thưởng được H trả 400.000đ; nếu số lô xiên người chơi mua không trùng với 2 số cuối của các giải trên thì thua và mất số tiền đã bỏ ra.

Sau khi kết thúc phát sóng chương trình quay xổ số Miền Bắc, người chơi nếu trúng thưởng thì mang cấp lô đề H ghi bán cho đến gặp H để thanh toán tiền trúng thưởng; H đối chiếu số lô, số đề trên cấp lô đề với các số lô, số đề khách mua với bảng lô đề H ghi chép và tiến hành thanh toán tiền được thua cho người chơi.

Với cách thức như nêu trên, trong thời gian từ ngày 08/7/2023 đến khi bị bắt quả tang ngày 18/7/2023, việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của H và những người chơi được thực hiện như sau:

- **Ngày 08/7/2023, bị cáo H đã bán số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Tiến D, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh**, cụ thể: D sử dụng Zalo có tên “Nguyễn Tiến D”, ảnh đại diện là hình ảnh chụp mặt của D nhấn tin vào tài khoản Zalo của H có tên “H Đ” nội dung “*Cháu ghi lô 34- 300đ, 43 – 150đ*” tức là D mua số lô 34 là 300 điểm, số lô 43 là 150 điểm; H nhấn tin trả lời “ok” tức là đồng ý bán số lô cho D. H bán 1 điểm lô cho D với giá 22.500đ. D mua 450 điểm lô nên phải trả H số tiền là 10.125.000đ. Sau đó H ghi số lô cho D ra một tờ giấy A4 (gọi là bảng đề) khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 ngày 08/7/2023, D không trúng số lô nào.

Quá trình điều tra, H khai chuyển toàn bộ số tiền đánh bạc của D là 10.125.000đ cho T1 để hưởng chênh lệch 315.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 nhận của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc.

Như vậy xác định số tiền H và D đánh bạc với nhau ngày 08/7/2023 là 10.125.000đ.

- **Ngày 12/7/2023, bị cáo H đã bán số lô, số đề cho một số khách không rõ tên, tuổi, địa chỉ**, cụ thể:

H bán các số đề thu được số tiền là 4.462.000đ; 150.000đ tiền bán lô xiên; 341 điểm lô x 23.000đ = 7.843.000đ. Tổng số tiền bán số lô, số đề được 12.455.000đ. Khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút ngày 12/7/2023 thì có khách trúng số đề 85 với giá 3.000đ x 80.000đ = 240.000đ, khách trúng lô được 66 điểm x 80.000đ = 5.280.000đ.

Quá trình điều tra, H khai chuyển toàn bộ số tiền 12.455.000đ đánh bạc cho T1 để hưởng chênh lệch 793.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 đã nhận của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc.

Như vậy, xác định tổng số tiền H đánh bạc cùng những người chưa rõ tên tuổi, địa chỉ là 17.975.000đ. Số tiền này những người chơi đã thanh toán cho H đầy đủ.

- Ngày 13/7/2023, bị cáo H đã bán số lô, số đề cho một số khách không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể như sau:

H bán các số đề cho khách được số tiền 3.959.000đ, 391 điểm lô với giá 23.000đ = 8.993.000đ, lô xiên được 150.000đ. Tổng số tiền bán số lô, số đề được 13.102.000đ. Khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút ngày 13/7/2023 thì khách trúng số đề 02 với giá 45.000đ x 80.000đ = 3.600.000đ, khách trúng số lô được 81 điểm x 80.000đ = 6.480.000đ. Tổng tiền khách trúng là 10.080.000đ. Tổng số tiền bán số lô, số đề và tiền trúng là 23.182.000đ.

Quá trình điều tra, H khai chuyển toàn bộ số tiền 13.102.000đ đồng tiền mua bán số lô, số đề của khách cho T1 để hưởng chênh lệch 813.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 đã nhận của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc.

Như vậy xác định tổng số tiền H đánh bạc cùng những người chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ là 13.102.000đ tiền bán số lô, số đề + 10.080.000đ tiền khách trúng = 23.182.000đ. Số tiền này những người chơi đã thanh toán cho H.

- Ngày 14/7/2023, bị cáo H bán số lô, số đề cho một số khách không rõ tên tuổi, địa chỉ như sau:

H bán cho khách các số đề được số tiền 5.743.000đ; 370,5 điểm lô x 23.000đ = 8.521.000đ. Tổng số tiền bán số lô, số đề được là 14.264.000đ. Khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút ngày 14/7/2023 thì khách trúng số đề 67 với giá 88.000đ được số tiền 7.040.000đ, khách trúng số lô được 15,5 điểm = số tiền là 1.240.000đ. Tổng tiền khách trúng là 8.280.000đ. Tổng số tiền bán số lô, số đề và tiền trúng là 22.544.000đ.

Quá trình điều tra H khai chuyển toàn bộ số tiền là 14.264.000đ khách mua số lô, số đề cho T1 để hưởng chênh lệch là 890.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 đã nhận của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc.

Như vậy, xác định tổng số tiền H đánh bạc cùng những người chưa rõ tên tuổi địa chỉ là 14.264.000đ, bán số lô, số đề + 8.280.000đ khách trúng = 22.544.000đ. Số tiền này những người chơi đã thanh toán cho H.

- Ngày 15/7/2023, bị cáo H đã bán số lô, số đề cho bị cáo Phan Văn Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh và một số khách không rõ tên tuổi, địa chỉ như sau:

- Đối với Phan Văn Tr

Hồi 17 giờ 06 phút, Phan Văn Tr sử dụng tài khoản Zalo có tên hiển thị “Phan Tr” nhắn tin vào tài khoản Zalo của H có tên “H Đ” nội dung “cháu ghi lô 67 x 100đ 76x50đ đề 67,48 x 500đ tối tiền về cháu gửi” tức là Tr nhắn tin mua số lô 67 là 100 điểm, 76 là 50 điểm, tổng là 150 điểm x 22.500đ = 3.375.000đ; mua số đề 67 và 48, mỗi số 500.000đ, tổng tiền lô, đề là 4.375.000đ, tối Tr đến trả tiền mua số lô, số đề sau. H đồng ý trả lời “ok”. Đối chiếu với kết quả xổ số Tr không trúng số lô, số đề nào.

Tổng số tiền đánh bạc của Tr, H giữ lại 1.987.000đ để tự chi trả (gồm 75 điểm lô x 22.500đ = 1.687.000đ và 300.000đ tiền đề). Số còn lại là 2.388.000đ (gồm 75 điểm lô và 700.000đ tiền đề) H đã chuyển cho T1.

Như vậy xác định số tiền Tr đánh bạc ngày 15/7/2023 là 4.375.000đ. Số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng Tr là 1.987.000đ. Số tiền này Tr chưa thanh toán cho H.

- Đối với một số người khách qua đường chưa rõ tên tuổi:

H bán số đề được 27.385.000đ và 283,5 điểm lô x 23.000đ = 6.520.000đ, lô xiên được 100.000đ. Tổng 34.005.000đ. Tổng số tiền nêu trên những người chơi đã thanh toán cho H.

Như vậy tổng số tiền H bán số lô, số đề cho Tr và những người chơi khác trong ngày 15/7/2023 là 38.380.000đ.

Khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút ngày 15/7/2023 thì khách trúng số đề 97 với giá 24.000đ được số tiền 1.920.000đ, khách trúng số lô được 48 điểm được số tiền là 3.840.000đ. Tổng số tiền khách trúng là 5.760.000đ.

Quá trình điều tra H khai, sau khi giữ lại 1.987.000đ tự chi trả, H chuyển số tiền 34.406.000đ đánh bạc cho T1 để hưởng chênh lệch 2.666.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 đã nhận của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc.

Xác định tổng số tiền H tổ chức đánh bạc cho Tr và những người khác ngày 15/7/2023 = 2.388.000đ + 34.005.000đ + 1.920.000đ + 3.840.000đ = 42.153.000đ.

Tổng số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng Tr là số tiền H tự chi trả là 1.987.000đ.

- Ngày 16/7/2023, bị cáo H đã bán số lô, số đề cho bị cáo Tr và một số khách không rõ tên tuổi, địa chỉ như sau:

- Đối với Phan Văn Tr:

Hồi 17 giờ 17 phút, Tr sử dụng tài khoản Zalo tên “Phan Tr” nhắn tin vào tài khoản Zalo “H Đ” của H nội dung: “Cháu ghi lô 67, 76, 72 x 50d đề 67,76,x 250n” tức Tr nhắn tin mua số lô 67, 76, 72 là 50 điểm tốn 150 điểm lô x 22.500đ = 3.375.000đ; mua số đề 67, 76 mỗi số 250.000đ = 500.000đ. Tổng tiền đánh bạc là 3.875.000đ. H đồng ý và trả lời “ok”. Đối chiếu với kết quả xổ số, Tr trúng lô 72 “3 nháy” tức 50 điểm x 80.000đ x3 = 12.000.000đ.

Trong số tiền đánh bạc của Tr, H giữ 1.687.000đ (gồm 75 điểm lô x22.500đ) và 100.000đ tiền đề = 1.787.000đ để tự chi trả. Số còn lại 75 điểm lô và 400.000đ tiền đề = 2.088.000đ, H chuyển cho T1.

Như vậy xác định số tiền Tr đánh bạc ngày 16/7/2023 là 15.875.000đ. Số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng Tr là 1.878.000 +6.000.000 tiền trúng thưởng = 7.787.000đ. Số tiền này Tr và H chưa thanh toán cho nhau.

- Đối với một số khách qua đường chưa rõ tên tuổi:

H bán số đề được 94.478.000đ, 310 điểm lô x 23.000đ = 7.130.000đ, lô xiên = 500.000đ. Tổng 102.108.000đ. Tổng số tiền nêu trên những người chơi đã thanh toán cho H

Khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút ngày 16/7/2023 thì khách trúng 137,5 điểm lô với giá 80.000đ được số tiền là 11.000.000đ.

Quá trình điều tra H khai sau khi giữ lại 1.787.000đ tự chi trả, H chuyển số tiền 104.196.000đ đánh bạc cho T1 để hưởng chênh lệch 7.965.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 đã nhận số tiền của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc.

Xác định tổng số tiền H tổ chức đánh bạc cho Tr và những người chơi khác ngày 16/7/2023 = 2.088.000đ + 120.108.000đ + 11.000.000đ + 6.000.000đ = 121.196.000đ.

Số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng Tr là 1.787.000đ + 6.000.000đ tiền trúng = 7.787.000đ

- Ngày 17/7/2023, bị cáo H bán số lô, số đề cho bị cáo Tr và một số khách không rõ tên tuổi, địa chỉ như sau:

- Đối với Tr:

Hồi 17 giờ 21 phút, Tr sử dụng Zalo “Phan Tr ” nhắn tin vào tài khoản zalo “H Đ” của H nội dung “Cháu ghi lô 67 x 100d 76,01,10,72 x 50d đề 67,76x 500n” tức Tr mua các số lô 67 là 100 điểm; 76, 01, 10, 72 mỗi số 50 điểm, tổng 300 điểm x 22.500đ = 6.750.000đ; số đề 67, 76 mỗi số 500.000đ =1.000.000đ, tổng tiền đánh bạc là 7.750.000đ. H đồng ý trả lời “ok”. Khi đối chiếu với kết

quả xổ số Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút ngày 17/7/2023 thì Tr trúng số lô 10 với 50 điểm $\times 80.000đ = 4.000.000đ$.

Trong số tiền đánh bạc của Tr, H giữ lại 2.812.000đ tiền lô (gồm 125 điểm lô $\times 22.500đ = 2.812.000đ$) và 300.000đ tiền đề = 3.112.000đ để tự chi trả. Số còn lại 175 điểm lô và 700.000đ tiền đề = 4.637.000đ, H chuyển cho T1.

Như vậy, xác định số tiền Tr đánh bạc ngày 16/7/2023 là 11.750.000đ. Số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng Tr là 3.112.000đ + 2.000.000đ tiền trúng = 5.112.000đ. Số tiền này Tr và H chưa thanh toán cho nhau.

- *Đối với khách qua đường chưa rõ tên tuổi:*

H bán số đề được 6.158.000, 421 điểm lô = 23.000đ = 9.683.000đ, lô xiên được 500.000đ. Tổng số tiền 16.341.000đ. Số tiền này những người chơi đã thanh toán cho H.

Khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút ngày 17/7/2023 thì khách trúng 17 điểm lô $\times 80.000đ = 1.360.000đ$, trúng 4.800.000đ tiền đề. Tổng tiền khách trúng là 6.160.000đ.

Quá trình điều tra, H khai sau khi giữ lại 3.112.000đ tiền tự chi trả, H đã chuyển số tiền 20.979.000đ đánh bạc cho T1 để hưởng chênh lệch 1.225.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 đã nhận của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc.

Xác định tổng số tiền H tổ chức đánh bạc cho Tr và những người khác ngày 17/7/2023 là 4.638.000đ + 16.341.000đ + 6.616.000đ + 2.000.000đ = 29.139.000đ.

Số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng Tr là 3.112.000đ + 2.000.000đ = 5.112.000đ.

- ***Ngày 18/7/2023, bị cáo H bán số lô, số đề cho bị cáo Phan Văn Tr, Tạ H1 T2 và một số khách không rõ tên tuổi, địa chỉ như sau:***

- *Đối với Tr:*

Hồi 17 giờ 21 phút, Tr sử dụng tài khoản Zalo tên “Phan Tr” nhắn tin vào tài khoản zalo tên “H Đ” của H nội dung “*cháu ghi lô 67 x 100đ 76, 02, 34 x 50đ đề 67, 43 x 500đ*” tức Tr mua số lô 67 là 100 điểm, các số lô 76, 02, 34 mỗi số 50 điểm, tổng 250 điểm lô $\times 22.500đ = 5.625.000đ$; số đề 67 và 43 mỗi số 500.000đ = 1.000.000đ, tổng tiền đánh bạc là 6.625.000đ. H đồng ý và trả lời “ok”. Do H bị bắt trước khi có kết quả xổ số nên chưa rõ được thua.

Trong tổng số tiền đánh bạc của Tr, H giữ lại 125 điểm lô $\times 22.500đ = 2.812.000đ$ và 300.000đ tiền đề = 3.112.000đ để tự chi trả. Số còn lại 125 điểm lô và 700.000đ tiền đề = 3.512.000đ H chuyển cho T1.

Như vậy xác định số tiền Tr đánh bạc ngày 18/7/2023 là 6.624.000đ. số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng Tr là 3.112.000đ. Số tiền đánh bạc trên Tr và H chưa thanh toán cho nhau.

- Đối với Tạ Huy T2:

T2 đến gặp trực tiếp và mua của H số đề 87 với giá 40.000đ, số lô 87 là 20 điểm = 460.000đ, tổng tiền T2 đánh bạc với H là 500.000đ. Đối với số lô, số đề T2 mua thì H nhận số lô 87 là 10 điểm, số đề 87 là 20.000đ, tổng số tiền mua số lô, số đề H nhận của T2 là 250.000đ, số tiền T2 mua số lô, số đề H chuyển cho T1 là 250.000đ.

Như vậy xác định số tiền T2 đánh bạc ngày 18/7/2023 là 500.000đ. Số tiền H trực tiếp đánh bạc cùng T2 là 250.000đ. Số tiền đánh bạc trên T2 đã thanh toán cho H.

- Đối với một số khách qua đường chưa rõ tên tuổi:

H bán số đề được 2.755.000đ, 232 điểm lô x 23.000đ được số tiền 5.336.000đ, lô xiên 450.000đ. Tổng 8.541.000đ. Tổng số tiền lô đề những người chơi đã thanh toán cho H.

Quá trình điều tra H khai sau khi giữ lại 3.362.000đ tự chi trả, H chuyển số tiền 12.303.000đ đánh bạc cho T1 để hưởng chênh lệch 825.000đ. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định T1 đã nhận của H nên H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc

Xác định tổng số tiền H đánh bạc ngày 18/7/2023 là: 15.666.000đ.

Cáo trạng số: 09/CT- VKS- TT, ngày 26/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh:

+ Truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

+ Truy tố bị cáo Phan Văn Tr và Nguyễn Tiến D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội các bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 322, khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điều 55; điều 38, điều 17, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 20 đến 26 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội từ 32 đến 41 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321, 322 BLHS.

Truy thu số tiền 249.230.000đ là tiền phạm tội của bị cáo H để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Văn Tr từ 10 đến 13 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 – 15 triệu đồng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điều 35, điều 17, điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 20 đến 25 triệu đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 35.085.000đ; 01 điện thoại Sam sung Galaxy A32 gắn S số 0963066071 thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại Techno spack pro màu đen gắn S số 0386667035 thu giữ của bị cáo D ; 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn S số 0968163769 thu giữ của bị cáo Tr.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 xô bìa da màu đen bên trong có một số trang trên mặt giấy có các chữ và số; 01 hộp giấy có in chữ “Trà Gừng”

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 2.100.000đ không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Tr xin được hưởng án treo.

Người bào chữa của bị cáo H phát biểu quan điểm bào chữa nhất trí với đề nghị của VKS về điều luật áp dụng đối với bị cáo H. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng điều 54 BLHS quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đồng thời miễn án phí HSST cho bị cáo. Đại diện VKS tranh luận với người bào chữa và không nhất trí áp dụng điểm p khoản 1 điều 51 BLHS vì bị cáo là thương binh không thỏa mãn điểm p, khoản 1 Điều 51. Bị cáo phạm 02 tội nên không thỏa mãn điều 54 BLHS.

Bị cáo H tranh luận với đại diện Viện kiểm sát xin được miễn truy thu khoản tiền phạm tội để nộp ngân sách nhà nước. Đại diện VKS không nhất trí với tranh luận của bị cáo H về việc miễn truy thu số tiền 249.230.000đ vì đây là số tiền phạm tội nên buộc bị cáo H phải nộp số tiền nêu trên để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Tr xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và không chấp nhận ý kiến tranh luận của bị cáo Tr vì bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội của bị cáo đề thỏa mãn cấu thành tội đánh bạc, không thỏa mãn quy định về án treo. Do vậy không áp dụng hình phạt là án treo đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này không bị khiếu nại nên đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2023 đến 18/7/2023, Nguyễn Đức H đã lợi dụng kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc và sử dụng nhà của mình tại khu phố Ng, phường Tr, thị xã TT để tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho các bị cáo Phan Văn Tr, Nguyễn Tiến D. Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phan Văn Tr đã tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép của Nguyễn Đức H trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2023 – 18/7/2023. Trong đó, bị cáo H tổ chức đánh bạc 05 lần vào các ngày 13, 14, 15, 16, 17/7/2023, tham gia đánh bạc 05 lần vào các ngày 08, 12, 16, 17, 18/7/2023, bị cáo Tr đánh bạc 03 lần vào các ngày 16, 17, 18/7/2023, bị cáo D tham gia đánh bạc 01 lần ngày 08/7/2023. Cụ thể:

- Ngày 08/7/2023, bị cáo H và bị cáo D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 10.125.000đ. Số tiền đánh bạc D chưa thanh toán cho H. H và D thoả thuận số tiền D phải trả H là 10.130.000đ. Quá trình điều tra D tự giác giao nộp toàn bộ số tiền đánh bạc.

- Các ngày 12,13,14,7/2023, bị cáo H đã có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với những người chơi không quen biết với tổng số tiền đánh bạc ngày 12/7/2023 là 17.975.000đ, ngày 13/7/2023 là 23.182.000đ, ngày 14/7/2023 là 22.544.000đ. Những người chơi đã thanh toán tiền cho H.

- Ngày 15/7/2023, bị cáo H tổ chức đánh bạc cho bị cáo Tr và những người chơi khác, tổng số tiền là 42.153.000đ. Trong đó bị cáo Tr đánh bạc là 4.375.000đ. Số tiền bị cáo H trực tiếp đánh bạc cùng bị cáo Tr là số tiền bị cáo giữ lại chi trả là 1.987.000đ. Những người chơi đã thanh toán cho bị cáo H, bị cáo Tr chưa thanh toán.

- Ngày 16/7/2023, bị cáo H tổ chức đánh bạc cho bị cáo Tr và những người khác tổng số tiền là 121.196.000đ. Trong đó bị cáo Tr đánh bạc là 15.875.000đ. Số tiền bị cáo H trực tiếp đánh bạc cùng bị cáo Tr là 7.787.000đ. Những người chơi đã thanh toán cho bị cáo H, bị cáo Tr chưa thanh toán cho bị cáo H.

- Ngày 17/7/2023, bị cáo H tổ chức đánh bạc cho bị cáo Tr và những người chơi khác tổng số tiền là 29.139.000đ. Trong đó bị cáo Tr đánh bạc là 11.175.000đ. Số tiền bị cáo H trực tiếp đánh bạc cùng bị cáo Tr là 5.112.000đ. Những người chơi đã thanh toán cho bị cáo H, bị cáo Tr chưa thanh toán.

- Ngày 18/7/2023, bị cáo H tổ chức đánh bạc cho bị cáo Tr, Tạ H1 T2 và những người chơi khác tổng số tiền là 15.666.000đ. bị cáo Tr đánh bạc với số tiền là 6.625.000đ.

Hành vi tổ chức cho các bị cáo D, Tr và những người chơi khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua bán số lô, số đề trái phép tại nhà của mình trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2023 – 18/7/2023 của bị cáo H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

Hành vi trực tiếp giữ lại một phần số tiền các người chơi mua bán số lô, số đề trái phép để tự chi trả khi có người trúng số lô, số đề của bị cáo thể hiện mục đích được thua bằng tiền của bị cáo H phạm tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Hành vi dùng tiền mua số lô, số đề trái phép của bị cáo Nguyễn Tiến D, Phan Văn Tr nhằm mục đích được thua bằng tiền phạm tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là trật tự công cộng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi bất chính nên vẫn phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo H còn trực tiếp đánh bạc. Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn vi phạm. Chứng tỏ bị cáo coi T1 pháp luật. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là thương binh nặng trong Ch tranh bảo vệ tổ quốc với tỷ lệ thương tật 91% và hiện đang được Trung tâm điều dưỡng thương binh thị xã TT chăm sóc. Bị cáo được tặng thưởng H1 chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhiều lần với cả 2 tội danh nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm 02 tội nên cần tổng hợp hình phạt của 02 tội theo quy định tại điều 55 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội đánh bạc của 02 bị cáo Tr, D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật

nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn vi phạm. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phan Văn Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị cáo cũng giao nộp số tiền đánh bạc, bị cáo có ông nội, ông ngoại tham gia Ch tranh bảo vệ tổ quốc được tặng thưởng kỷ niệm chương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo có hành vi đánh bạc 4 lần trong đó 3 lần thỏa mãn cấu thành tội đánh bạc nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Tiến D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị cáo đã giao nộp số tiền đánh bạc. Bị cáo có bố là thương binh nặng hiện đang được Trung tâm điều dưỡng thương binh thị xã TT chăm sóc. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Thực tế vụ án thấy hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo D không phải là bản chất, mà chỉ là bộc phát nhất thời khi có điều kiện cho phép. Áp dụng biện pháp trừng phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của bị cáo sẽ không tước bỏ khả năng, cơ hội tái hòa nhập cộng đồng của bị cáo, tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm; đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 BLHS cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo D.

[5] 03 bị cáo phạm tội đều nhằm mục đích lợi nhuận do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321, 322 BLHS đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo H là thương binh nặng, không có khả năng lao động nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều 321, 322 đối với bị cáo. Bị cáo D đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 đối với bị cáo D. Phạt bổ sung bị cáo Tr 10 triệu đồng.

[6] Quá trình điều tra bị cáo H trình bày, bị cáo là thư ký bán số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh T1. H với T1 thỏa thuận với nhau: H chuyển số đề cho T1 với giá 83.000đ (tức người chơi mua 100.000đ tiền đề thì H chuyển cho T1 83.000đ) chuyển số lô với giá 21.800đ/ 1 điểm lô, lô xiên chuyển với giá 75 (tức người chơi mua 100.000đ lô xiên thì H chuyển cho T1 75.000đ). H bán cho người chơi số đề với giá 90, số lô với giá 22.500 – 23.000đ, H được hưởng số tiền chênh lệch khi bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển lại cho T1. Khi nào số tiền T2 thua từ việc mua bán số lô, số đề giữa H với T1 từ 10.000.000đ trở lên

thì T1 cho 1 người nam thanh niên H không quen biết đến để thanh toán. Ngày 17/7/2023, H sử dụng tài khoản ngân hàng MB bank số 5595595556669 chuyển số tiền 100.000.000đ đến số tài khoản ngân hàng Vietcombank số 035100041976 để thanh toán tiền T2 thua từ việc mua bán số lô, số đề giữa H và T1. H chụp bản cấp lô đề đến tài khoản zalo hiển thị “ABC” của T1.

Tuy nhiên, T1 không thừa nhận việc bảo H làm thư ký ghi lô đề cho mình. T1 chỉ sử dụng 1 số điện thoại 0976.226.372 mạng Viettel đăng ký tên T1, số điện thoại này T1 đăng ký tên tài khoản zalo là “Lộc vùng”. Ngoài ra, T1 không sử dụng số điện thoại hoặc tài khoản zalo nào khác.

Căn cứ lời khai của bị cáo H, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã TT đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 ProMax màu xanh gắn S số 0976.226.372 của Nguyễn Mạnh T1. Tuy nhiên quá trình kiểm tra không phát hiện nội dung liên quan đến việc chuyển nhận cấp lô đề như H trình bày.

Ngày 04/8/2023, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã TT ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 09/ LTG – CSĐT gửi tập Đ công nghiệp viễn thông quân đội để xác định chủ thuê bao số điện thoại 0981014776 đăng ký tài khoản Zalo “ABC” mà H khai đã chuyển cấp lô đề đến.

Ngày 20/10/2023, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã TT nhận được công văn phúc đáp lệnh thu giữ số 09 ngày 08/8/2023 của tập Đ công nghiệp viễn thông quân đội số 7729/ CNVTQĐ – TTKT ngày 28/9/2023 trả lời: số điện thoại 0981014776 là thuê bao trả trước, đăng ký tên Đinh Thị M2; địa chỉ: Xuân Lâm, TT, Bắc Ninh, sinh ngày 01/01/1953; CMTND số 125616484 ngày cấp 15/3/2011, nơi cấp: Bắc Ninh. Quá trình điều tra bà M2 trình bày không sử dụng số thuê bao trên, không sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký số thuê bao 0981014776, không mất, không cho ai mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký số thuê bao 0981014776.

Ngày 09/10/2023, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã TT có văn bản số 395/ CSĐT gửi ngân hàng Vietcombank để xác định chủ tài khoản số 0351000741926.

Ngày 12/10/2023, cơ quan CSĐT công an thị xã TT nhận được công văn số 991/ VCB –BNI.KT của ngân hàng Vietcombank Bắc Ninh cung cấp cho biết chủ tài khoản số 035100741926 là Cao Thị S, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố Đại Tự, phường Thanh Khương, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình điều tra chị Cao Thị S trình bày: Chị S là dịch vụ đổi tiền tài khoản lấy tiền mặt tại nhà cạnh quán Karaoke 88 tại khu phố Kênh, phường X, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 17/7/2023, chị S đang ở quán thì có một thanh niên không quen biết, mặt đeo khẩu trang đi vào gặp chị S và bảo chị S đổi cho tiền tài khoản lấy tiền mặt thì chị S đồng ý. Sau đó chị S đọc số tài khoản ngân hàng Vietcombank là 0351000741926 của chị S để nam thanh niên trên chuyển khoản tiền. Một lúc sau chị S thấy có tin nhắn báo tài khoản của chị vừa nhận

được số tiền 100 triệu đồng từ ngân hàng MB bank NGUYEN DUC HOI chuyển khoản. Thấy đã nhận được số tiền trong tài khoản nên chị S đưa 100 triệu đồng tiền mặt cho nam thanh niên trên, nam thanh niên cầm tiền và đi đâu thì chị S không rõ. Chị S không biết số tiền chuyển đến tài khoản ngân hàng của chị S có nguồn gốc thế nào.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã TT tiến hành cho Nguyễn Đức H và Nguyễn Mạnh T1 đối chất với nhau. Tại buổi đối chất Nguyễn Đức H, Nguyễn Mạnh T1 vẫn giữ nguyên lời khai, không có bổ sung hay thay đổi gì.

Như vậy, ngoài lời khai của H thể hiện việc chuyển số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh T1 thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Mạnh T1. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của T1 để tiếp tục điều tra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với tài khoản zalo bị cáo H lưu là “ABC” hiện chưa xác định được cá nhân cụ thể sử dụng nên cơ quan điều tra tách nội dung trên ra để tiếp tục điều tra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Tạ Huy T2 có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua bán số lô, số đề với H nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định T2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về các tội “đánh bạc”, “tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Với lý lịch và hành vi như đã nêu trên của T2 chưa đủ cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy ngày 05/12/2023, công an thị xã TT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 về hành vi đánh bạc, mức xử phạt là 350.000đ là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc ngày 15/7/2023 của Phan Văn Tr với tổng số tiền đánh bạc là 4.375.000đ chưa đủ cấu thành tội “Đánh bạc”. Nên ngày 05/12/2023, công an thị xã TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr là phù hợp.

Đối với hành vi giữ lại phần tiền mua bán số lô, số đề của H để tự chi trả ngày 15/7/2023 số tiền là 1.987.000đ, ngày 18/7/2023 số tiền là 3.362.000đ không cấu thành tội đánh bạc. Ngày 05/12/2023, công an thị xã TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H, mức phạt 2.000.000đ. H đã nộp phạt.

Đối với những người tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề cùng H vào các ngày 13, 14, 15, 16, 17, 18/7/2023, do H không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ của những đối tượng này. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ (Là vợ bị cáo H) và anh Nguyễn Đình S có mặt tại quán tạp hóa nhà H khi lực lượng công an bắt quả tang, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã TT không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Vật chứng:

- Đối với số tiền 37.185.000đ (có 35.085.000đ là tiền do phạm tội mà có) gồm 10.130.000đ là số tiền phạm tội bị cáo D giao nộp; 22.625.000đ là tiền phạm tội bị cáo Tr giao nộp và 4.430.000đ thu giữ của bị cáo H trong đó có 2.100.000đ là tiền riêng của bị cáo H. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền phạm tội là 35.085.000đ, trả lại bị cáo H số tiền 2.100.000đ là tiền của cá nhân bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 03 điện thoại gồm 01 điện thoại Sam sung Galaxy A32 gắn S số 0963066071 thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại Techno spack pro màu đen gắn S số 0386667035 thu giữ của bị cáo D ; 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn S số 0968163769 thu giữ của bị cáo Tr là những công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 sổ bì da màu đen bên trong có một sổ trang trên mặt giấy có các chữ và số; 01 hộp giấy có in chữ “Trà Gừng” là những vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 tờ giấy A4 và 01 mảnh giấy tờ lịch trên mặt có ghi số và chữ là những cấp lô đề đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo H là người có công với cách mạng nên được miễn án phí HSST.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội các bị cáo về tội đã truy tố, đề xuất mức hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phan Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng, mức hình phạt:

2.1. Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điều 55; điều 38, điều 17, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 20 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là **32 (Ba mươi hai)** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321, 322 BLHS đối với bị cáo.

Truy thu số tiền 249.230.000đ là tiền phạm tội của bị cáo H để sung quỹ nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo **Phan Văn Tr** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành

hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/7/2023 đến ngày 25/7/2023. Phạt bổ sung bị cáo **10** triệu đồng.

2.3. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điều 35, điều 17, điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D 25** (*Hai mươi lăm*) triệu đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 35.085.000đ; 01 điện thoại Sam sung Galaxy A32 gắn S số 0963066071 thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại Techno spack pro màu đen gắn S số 0386667035 thu giữ của bị cáo D ; 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn S số 0968163769 thu giữ của bị cáo Tr.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ bì da màu đen bên trong có một sổ trang trên mặt giấy có các chữ và số; 01 hộp giấy có in chữ “Trà Gừng”

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 2.100.000đ không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã TT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TT.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn Tr, Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tiểu mục 6 Mục II công văn số 206/TANDTC-PC “*V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử*” của Tòa án nhân dân tối cao ngày 27/12/2022. Miễn số tiền án phí là 200.000đ cho bị cáo Nguyễn Đức H.

5. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án và VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THA thị xã TT;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

